TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-10-2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lai

Bà Mai Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ái L, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Bùi Minh T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Ái L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ái L và ông Bùi Minh T tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 quyển 01/2015 ngày 29/6/2015.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống; thường xuyên kình cãi. Nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với gia đình; nhậu nhẹt và đánh đập bà L; bà L đã khuyên nhủ nhưng ông Thành không thay đổi; vợ chồng sống chung nhưng không có sự quan tâm chăm sóc

yêu thương nên bà L đưa con về nhà mẹ ruột ở cùng thôn sinh sống. Bà L nhận thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Toà án cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Ái L và ông Bùi Minh Thành có 01 con chung là Bùi Ngọc Ái D, sinh ngày 02/12/2016, cháu D khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, đang ở cùng bà L. Sau khi L hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi L hôn: Bà Đặng Thị Ái L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Ngọc Ái D, sinh ngày 02/12/2016; bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung: bà L không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị Ái L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Bùi Minh Thành đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thức hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ái L và ông Bùi Minh Thành tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015 quyển 01/2015 ngày 29/6/2015, nên hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Đặng Thị Ái L chung sống với ông Bùi Minh Thành phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống L thân và không còn quan tâm đến nhau; bà L xác nhận không còn tình cảm với ông Thành; ông Thành không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà L. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà L

và ông Thành là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà Đặng Thị Ái L và ông Bùi Minh T có 01 con chung là Bùi Ngọc Ái D, sinh ngày 02/12/2016, con chung còn nhỏ và đang ở cùng bà L nên giao con chung cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp; bà L không yêu cầu ông Thành cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Đặng Thị Ái L không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị Ái L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về L hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ái L được ly hôn ông Bùi Minh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị Ái L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc Ái D, sinh ngày 02/12/2016; bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi L hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi L hôn: Bà Đặng Thị Ái L, ông Bùi Minh Thành được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Ái L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về L hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008767 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Tân;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi